

Vận dụng Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào giảng dạy chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, con người

Integrating the Resolution of the 14th National Party Congress into teaching the specialized module on Ho Chi Minh's thought on culture and humanity

TS. LÊ THỊ THÚY BÌNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: thuybinhbctt25@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/3/2026

Ngày phản biện: 27/5/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/7/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị.

Tóm tắt: Đại hội XIV của Đảng là Đại hội khởi đầu cho kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Với vai trò “dẫn đường”, Đảng đã phác thảo chương trình phát triển đất nước trong 5 năm (2026 - 2030) và xa hơn nữa là chiến lược “vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”. Đề ra đường lối đúng đắn đã khó, việc đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện đường lối còn khó hơn. Với vị thế, nhiệm vụ của một giảng viên lý luận chính trị cần nhận thức sâu sắc và vận dụng hiệu quả Nghị quyết Đại hội vào từng chuyên đề, từng bài giảng của mình. Với chuyên đề “Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, con người”, làm rõ những đánh giá mới của Đảng về thực trạng phát triển văn hoá, con người; phân tích những điểm mới về văn hoá, con người trên cơ sở kế thừa, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh là yêu cầu bắt buộc và quan trọng.

Từ khóa: Nghị quyết Đại hội XIV; tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, con người.

Abstract: The 14th National Party Congress marks the beginning of a new era of national development. As the guiding force of the nation, the Party has outlined the country's development agenda for the five-year period (2026 - 2030) and, beyond that, the long-term strategy of “steadily advancing toward socialism”. While formulating sound policies is challenging, promoting their dissemination and effective implementation is even more demanding. Given the role and responsibilities of political theory lecturers, it is essential that they develop a thorough understanding of the Resolution of the 14th National Party Congress and effectively integrate it into each specialized module and each lecture. In teaching the specialized module Ho Chi Minh's Thought on Culture and Humanity, it is both necessary and essential to clarify the Party's new assessments of the current state of cultural and human development, and to analyze its new perspectives on culture and humanity based on the inheritance and creative development of Ho Chi Minh's thought.

Keywords: Resolution of the 14th National Party Congress; Ho Chi Minh's thought on culture and humanity.

1. Đặt vấn đề

Diễn ra trong bối cảnh đất nước đã Đổi mới được 40 năm, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam mang trọng trách dẫn dắt toàn dân tộc vững bước vào kỷ nguyên vươn mình, “sánh vai với các cường quốc

năm châu”. Nghị quyết Đại hội thể hiện bản lĩnh kiên định, ý chí quyết tâm và tinh thần đại đoàn kết của cả dân tộc, đặc biệt là trí tuệ và bản lĩnh của người lãnh đạo. Để đưa Nghị quyết vào cuộc sống, biến quyết tâm của Đảng trong Đại hội trở thành quyết tâm của toàn thể dân tộc cần sự vào

cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị. Đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên lý luận, việc chuyển hoá những nội dung, luận điểm mới trong Văn kiện Đại hội vào bài giảng là việc làm thiết thực và yêu cầu khách quan. Trong phạm vi bài viết, tác giả lựa chọn một nội dung gắn với nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của mình, đó là “Vận dụng Nghị quyết Đại hội XIV vào giảng dạy chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, con người”.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Cách tiếp cận nghiên cứu: kết hợp cả định tính và định lượng

- Phương pháp cụ thể: phân tích văn bản, phương pháp lịch sử - logic, phương pháp diễn dịch, quy nạp, so sánh...

- Đối tượng, phạm vi nghiên cứu: Văn kiện Đại hội XIV, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, con người.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

So với các kỳ Đại hội trước, dung lượng Văn kiện Đại hội XIV là lớn hơn. Cũng kết cấu làm hai tập như Văn kiện Đại hội XIII nhưng tổng số trang của Văn kiện Đại hội XIV là lớn hơn (829 trang so với 646 trang). Đó là về hình thức, còn về nội dung, trong Văn kiện có hai báo cáo đặc biệt quan trọng, đó là Báo cáo Chính trị và Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam. Đáng chú ý, Văn kiện lần này đã tích hợp ba báo cáo (báo cáo chính trị, báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và báo cáo kết quả thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội) thành một báo cáo duy nhất là báo cáo chính trị. Đây không phải là sự cộng gộp theo kiểu cơ học, đơn giản mà là sự rút gọn, cô đọng, tránh những nội dung trùng lặp, tạo thành một chỉnh thể thống nhất, toàn diện, rõ trọng tâm, trọng điểm, ngắn gọn dễ hiểu, dễ nhớ, dễ triển khai.

Hiện nay, trong chương trình giảng dạy đại cương, nội dung “Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, con người” được sắp xếp là bài số sáu trong tổng số bảy bài. Còn trong chương trình chuyên ngành, nội dung này được tích hợp với nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức thành một chuyên đề “Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người” với thời lượng 4 tín chỉ. Nhìn chung, dù là chương trình đại

cương hay chuyên ngành, thời lượng lên lớp là không nhiều, trong khi dung lượng văn kiện lại tăng lên. Do đó, đề bài giảng vừa có tính cập nhật, thời sự vừa đảm bảo tính hợp lý về thời gian, giảng viên cần lựa chọn những nội dung căn cốt, những điểm mới, sáng tạo trong Văn kiện Đại hội để đưa vào bài giảng.

3.1. Bổ sung những đánh giá mới của Đảng về tình hình đất nước sau 40 năm Đổi mới và định hướng phát triển của dân tộc trong tương lai

Văn kiện Đại hội XIV không chỉ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ Đại hội XIII mà còn có tầm bao quát lớn về tiến trình đổi mới của đất nước trong 4 thập kỷ qua. Nếu như ở Đại hội XIII, lần đầu tiên Đảng khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021) thì ở Đại hội XIV, Đảng tự tin nhận định: “đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, Việt Nam bị tác động bởi những yếu tố bất lợi cả trong và ngoài nước như ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, thảm họa thiên tai, bất ổn chính trị, xung đột thương mại trên thế giới... nhưng chúng ta vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng kinh tế 6,2%/ năm, thuộc nhóm tăng trưởng cao của khu vực và thế giới, đặc biệt tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,02% (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026), tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng 2 con số ở những giai đoạn sau.

Về mục tiêu chiến lược trong phát triển đất nước, Đại hội XIV vừa nhắc lại những nội dung Đại hội XIII đã nêu ra vừa nêu ra những chỉ số phát triển cụ thể: “thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao, là một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD/năm” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Bên cạnh đó, nếu như tiêu đề của Báo cáo chính trị Đại hội XIII nói về mục tiêu “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát

triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021) thì ở Đại hội XIV là “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Từ “theo định hướng xã hội chủ nghĩa” đến “tiến mạnh”, “vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội” thể hiện tâm thế rất khác, đỉnh đặc và chủ động hơn của Đảng ta. Điều đó chỉ có được khi thể và lực của quốc gia được nâng lên rõ nét. Chính Đảng thừa nhận “Đại hội XIV có trọng trách lịch sử xác lập những quyết sách mang tính “bệ phóng” để thực hiện thành công hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

Để đạt được những mục tiêu phát triển rất cao trước những vận hội lớn đó, đất nước cần những con người biết “vuôn mình”, “vuôn tâm”; và mọi sự phát triển đều phải đặt trên “nền tảng”, “bệ đỡ” vững chắc là văn hoá. Như vậy, từ định hướng phát triển của đất nước, giảng viên dẫn dắt vào yêu cầu phát triển văn hoá, con người trong giai đoạn mới. Qua đó, củng cố cho sinh viên niềm tin vào tương lai dân tộc và khơi dậy khát vọng cống hiến, góp phần dựng xây đất nước.

3.2. Bổ sung những đánh giá mới của Đảng về thực trạng xây dựng, phát triển văn hoá, con người trong nhiệm kỳ Đại hội XIII

Trong Báo cáo Chính trị, ở phần đánh giá thực trạng phát triển văn hoá, con người, nếu như Đại hội XIII không nêu ra nhận định nào về công nghiệp văn hoá thì Đại hội XIV khẳng định: “công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá và thị trường văn hoá từng bước được phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Điều này phản ánh đúng thực tiễn. Mặc dù khái niệm “công nghiệp văn hoá” lần đầu tiên được nêu ra trong Văn kiện Đảng là ở Nghị quyết Trung ương 9 khoá XI (năm 2014) nhưng phải vài năm trở lại đây, các lĩnh vực như điện ảnh, âm nhạc, thiết kế, quảng cáo, du lịch văn hóa và trò chơi điện tử mới chuyển mình mạnh mẽ và trở thành những ngành kinh tế có tiềm năng phát triển mạnh. Nhiều sự kiện, chương trình văn hoá lớn được tổ chức chuyên nghiệp với quy mô hoành tráng, kĩ xảo hiện đại. Năm 2025 được đánh giá là năm bùng nổ của các đại nhạc hội, các concert

quốc gia: Tổ quốc trong tim, Việt Nam trong tôi, Tôi yêu Tổ quốc tôi, V Fest - Thanh xuân rực rỡ, V Fest - Vietnam Today. Bên cạnh đó là những chương trình “Anh trai say hi”, “Anh trai vượt ngàn chông gai”, “Em xinh say hi”, “Tân binh toàn năng”, “Gia đình Haha”... chứng minh sự thành công của ngành công nghiệp biểu diễn ở Việt Nam với số lượng khán giả luôn chạm ngưỡng kỷ lục, vượt xa mọi tiêu chuẩn và đóng vai trò dẫn dắt thị trường công nghiệp giải trí nội địa, từ nội dung truyền hình thực tế đến các live concert quy mô, khai thác tối đa IP và chuỗi giá trị bền vững. Việt Nam còn khẳng định vị thế “điểm đến vàng” trên bản đồ lưu diễn âm nhạc quốc tế khi là lựa chọn của nhóm nhạc Blackpink, Super Junior, G-Dragon, Backstreet Boys, Westlife,...

Về phát triển con người, Văn kiện Đại hội XIV đưa ra các đánh giá: “chỉ số phát triển con người (HDI) được cải thiện rõ rệt, tăng 14 bậc, đạt 0,766 điểm, thuộc nhóm nước phát triển con người cao. Chỉ số hạnh phúc năm 2025 xếp thứ 46/143 quốc gia, tăng 33 bậc so với năm 2021” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Điều này làm cho nhận định “các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển con người toàn diện ngày càng đầy đủ, trọng tâm và thực chất” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026) có tính thuyết phục.

3.3. Phân tích những điểm mới về văn hoá, con người trong Văn kiện Đại hội XIV trên cơ sở kế thừa, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh

Con người là sản phẩm của nền văn hoá và các giá trị văn hoá được thể hiện qua tư duy, ứng xử, hành động của con người. Giữa hai yếu tố này có sự thâm thấu, đan xen vào nhau. Vì vậy, việc tách riêng điểm mới về văn hoá và điểm mới về con người trong Văn kiện Đại hội XIV chỉ mang tính tương đối.

Thứ nhất, điểm mới về văn hoá

Một là, quan niệm về vị trí, vai trò của văn hoá. Sau ngày độc lập không lâu, với tầm nhìn bao quát của người đứng đầu đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá” (Hồ Chí Minh, 1997). Đồng thời, Người yêu cầu “Văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi” (Hồ Chí Minh, 1971).

Cách đây gần 40 năm, trong bối cảnh đổi mới chưa đầy 1 năm, cả nước dồn sức tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn để từng bước khắc phục khủng hoảng, Nghị quyết 05 - NQ/TW (1987) của Bộ Chính trị về đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hoá, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hoá phát triển lên một bước mới đã nhìn nhận một cách đột phá về vai trò của văn hoá: “là sức mạnh tinh thần của dân tộc”; là “một động lực mạnh mẽ, đồng thời là một mục tiêu lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006). Một thập kỷ sau, Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII (1998) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc xác định: “Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015). Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 9 khoá XI (2014) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước còn tiến xa hơn một bước khi đặt văn hoá “ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội” (baochinhphu.vn) - thực chất đây chính là sự trở lại với tư tưởng Hồ Chí Minh. Tại Đại hội XIII của Đảng (2021), vai trò của văn hoá, đặc biệt là con người Việt Nam với tài năng, trí tuệ, phẩm chất được xem là “sức mạnh nội sinh”, là “trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Đại hội XIV ngoài việc khẳng định: văn hoá, con người là “nguồn lực”, “sức mạnh nội sinh” và “động lực lớn” như quan điểm xuyên suốt từ các kỳ Đại hội trước, còn nêu ra hai luận điểm mới. Phát triển văn hoá, con người giờ đây không chỉ là “nền tảng tinh thần” mà là “nền tảng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026) nói chung để mọi thứ trên đó tồn tại và phát triển. Điều này rất đúng với quan điểm của Hồ Chí Minh, khi từ năm 1943, Người đã phác thảo bức tranh văn hoá Việt Nam gồm năm điểm lớn: tâm lý, luân lý, xã hội, chính trị, kinh tế (Hồ Chí Minh, 2011). Như vậy, văn hoá là nền tảng, là tổng hoà, thấm thấu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; nếu chỉ là “nền tảng tinh thần” thì chưa đánh giá hết và xem nhẹ vai trò của văn hoá. Bên cạnh đó, Đại hội XIV còn bổ sung, nhấn mạnh thêm vai trò “hệ điều tiết cho phát triển

nhANH và bền vững đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026), bởi văn hoá định hình các giá trị, chuẩn mực và lối sống, còn con người là chủ thể sáng tạo, sử dụng và truyền bá văn hoá, qua đó điều chỉnh các mối quan hệ, các hành vi, quyết sách để đảm bảo tính bền vững trên tất cả các mặt phát triển: kinh tế, xã hội và môi trường... Như vậy, trong thời kỳ Đổi mới, vai trò của văn hoá được xác định ngày càng rõ ràng, theo chiều vector đi lên. Và quan điểm được nêu ra trong Văn kiện Đại hội XIV là toàn diện và thuyết phục nhất.

Hai là, quan niệm về chức năng của văn hoá. Sinh thời, Hồ Chí Minh khẳng định: văn hoá bồi dưỡng những tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp, hướng con người đến chân - thiện - mỹ; văn hoá giúp nâng cao dân trí. Một thời gian dài, chúng ta chủ yếu đề cập đến các chức năng xã hội của văn hoá, không chú ý đến các chức năng khác, trong đó có chức năng kinh tế. Trong bối cảnh mới, Đại hội XIV nêu ra yêu cầu: “Bảo tồn và phát huy hiệu quả các giá trị di sản văn hoá gắn với phát triển kinh tế di sản” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026), đồng thời phải “phát triển mạnh công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026) (trong khi Đại hội XIII mới là: “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021), tức là chuyển từ “triển khai phát triển” sang “phát triển mạnh”). Đây chính là sự bổ sung, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp với điều kiện đất nước.

Việt Nam vốn có một kho “tài nguyên văn hoá” khổng lồ, quý giá hơn vàng, rất nhiều lợi thế, dân số đông và trẻ, di sản văn hoá, danh lam thắng cảnh phong phú, đặc sắc thuộc nhóm hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng, thế giới nói chung; công nghệ thông tin phát triển rất nhanh, hiện tại đã có 4 thành phố sáng tạo của UNESCO (Hà Nội, Đà Lạt, Hội An và Thành phố Hồ Chí Minh). Nhưng thực tế cho thấy, chúng ta đang lãng phí nguồn tài nguyên văn hoá đó, rất nhiều trong số hàng chục nghìn di tích đã được xếp hạng chưa đem lại lợi ích kinh tế đáng kể, như đánh giá của Văn kiện Đại hội XIV: “Công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Rõ ràng, lợi thế sẽ mất đi, tiềm

năng sẽ không phát huy được nếu chúng ta cứ chần chừ và manh mún, vì vậy rất cần một chiến lược mới mang tính đột phá để văn hoá thực hiện tốt chức năng kinh tế của mình, mang ngoại tệ về cho đất nước; qua đó còn thực hiện chức năng chính trị, xã hội là quảng bá hình ảnh và nâng tầm vị thế quốc gia Việt Nam.

Ba là, quan niệm về văn hoá chính trị. Hồ Chí Minh từng nói “văn hoá... không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị” (Hồ Chí Minh, 2011). Bàn về văn hoá chính trị, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI yêu cầu “xây dựng văn hoá trong chính trị” (baochinphu.vn), còn Văn kiện Đại hội XIV đã thẳng thắn chỉ rõ: “Chú trọng phát triển văn hoá chính trị” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Đây là quan niệm rất đúng đắn, yêu cầu rất cấp bách khi mà tình trạng suy thoái trong nội bộ Đảng đang ngày càng diễn biến phức tạp, là nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp tới sức chiến đấu của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Trước tình hình đó, Đại hội XII (2016) đã nâng xây dựng Đảng về đạo đức lên thành một nội dung ngang hàng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức; và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ ra 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bước vào kỷ nguyên mới, văn hoá chính trị, mà nòng cốt là văn hoá trong Đảng, văn hoá công vụ phải có vai trò mới, lan toả, dẫn dắt các thành tố khác của văn hoá trong đời sống xã hội. Văn hoá chính trị đòi hỏi “khuôn vàng thước ngọc” hơn bất cứ thành tố văn hoá nào khác, phải thấm vào trong suy nghĩ, hành động của mỗi cá nhân, vào những quyết sách của các tổ chức trong hệ thống chính trị, tất cả vì tương lai dân tộc, hạnh phúc của nhân dân theo lý tưởng, mục tiêu mà Đảng đề ra, cũng là thực hiện lời căn dặn của lãnh tụ sáng lập Đảng: “Đảng là đạo đức, là văn minh”.

Bốn là, quan niệm về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đồng bộ trên nền tảng các hệ giá trị cốt lõi. Là một người rất yêu và trân trọng văn hoá dân tộc, Hồ Chí Minh trong các bài nói, bài viết đã nhiều lần đề cập đến nội dung các giá trị của dân tộc, của văn hoá như yêu nước, đoàn kết, lạc quan, yêu đời, cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, đặc biệt là chuẩn mực con người mới xã hội chủ nghĩa. Đại hội XIII đã đề cập

đến hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Cô Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định hệ giá trị quốc gia bao gồm “hoà bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc”, hệ giá trị văn hoá bao gồm “dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học”, hệ giá trị gia đình bao gồm “ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh”, chuẩn mực con người Việt Nam bao gồm “yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo” (Nguyễn Phú Trọng, 2024). Trong Văn kiện Đại hội XIV, Đảng nhấn mạnh cần “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Đây chính là sự cụ thể hoá đường lối phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá, con người Việt Nam. Nếu không phát triển đồng bộ trên nền tảng các hệ giá trị (được liên kết chặt chẽ với nhau và không thể tách rời một cách máy móc) thì nền văn hoá Việt Nam sẽ mất gốc, mất phương hướng, dễ dàng bị “hoà tan”, dẫn tới nguy cơ dân tộc bị diệt vong, tên quốc gia sẽ bị xoá sổ trên bản đồ thế giới.

Năm là, quan niệm về tăng cường “sức đề kháng” của văn hoá. Hồ Chí Minh chưa dùng trực tiếp các thuật ngữ “sức mạnh mềm” hay “sức đề kháng” của văn hoá, nhưng Người có khẳng định “văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận” (Hồ Chí Minh, 2011), văn hoá có tác dụng “sửa đổi được tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ, sửa xã hội cũ, xây xã hội mới” (Hồ Chí Minh, 1971) với nghĩa văn hoá đấu tranh chống những thói hư tật xấu để xây dựng xã hội tốt đẹp. Vận dụng trong bối cảnh mới, Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội XIII nhấn mạnh: “chủ động nâng cao sức đề kháng của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên đối với các văn hoá phẩm ngoại lai độc hại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021), đến Đại hội XIV tiếp tục yêu cầu: “tăng cường “sức đề kháng” của văn hoá, chống lại mọi sự “xâm lăng” về văn hoá; bài trừ các hình thức văn hoá lai căng, hủ lậu ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hoá và truyền thống cách mạng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Như vậy, Đảng chủ trương nâng cao “sức đề

kháng” không chỉ của các tầng lớp nhân dân mà phải trở thành một hệ miễn dịch đặc trưng cho sức mạnh riêng có của văn hoá để linh hoạt, sáng tạo, chủ động, hiệu quả trước bối cảnh mới, khi mà âm mưu chống phá của các thế lực thù địch đang ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Với mưu đồ “đánh chiếm bằng vũ khí là hạ sách”, trong bối cảnh mới, chúng đang âm thầm tấn công vào tư tưởng, văn hoá. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó mà Bộ Chính trị khoá XII đã ban hành Nghị quyết 35 (năm 2018) về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Quan điểm chỉ đạo này cho thấy tư duy rất cập nhật, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Đảng ta.

Thứ hai, điểm mới về con người

Một là, quan niệm về con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người Việt Nam đủ đức đủ tài, hồng thắm chuyên sâu, Đại hội XIV nêu ra nhiệm vụ trọng tâm số một là xây dựng và phát triển toàn diện con người với các phẩm chất chủ yếu như “đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Những đức tính này là rất cần thiết để mỗi công dân có thể đáp ứng được yêu cầu của công việc trong bối cảnh cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, cũng như cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những công nghệ hiện đại chưa từng có, chuyển đổi số là yêu cầu sống còn, hướng tới mục tiêu trở thành những công dân số, công dân toàn cầu.

Hai là, điều kiện, giải pháp để phát triển con người toàn diện. Theo Hồ Chí Minh, để phát triển con người toàn diện cần áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó vai trò đặc biệt quan trọng thuộc về ngành giáo dục. Trong bối cảnh mới, Đại hội XIV đã nêu ra những điều kiện, biện pháp quyết liệt để con người phát triển toàn diện cũng như những yêu cầu rất cao cho từng giải pháp đó.

- Bảo vệ môi trường. Đại hội XIV đã gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội với bảo vệ môi trường, coi đó là nhiệm vụ trung tâm (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Ở các Đại hội, Cương lĩnh trước đó, bảo

vệ môi trường, phát triển bền vững được đề cập mới chỉ ở nguyên tắc, còn ưu tiên nguồn lực vẫn tập trung vào thúc đẩy phát triển kinh tế. Môi trường chỉ được xem là hệ quả cần khắc phục sau khi phát triển kinh tế, chưa được xác định là nhiệm vụ trung tâm trong mỗi bước đi, trong từng chính sách phát triển. Hiện nay, trên bình diện quốc tế, Việt Nam đã cam kết phát triển kinh tế xanh và cam kết trung hoà các - bon vào năm 2050. Đây là điểm mới rất quan trọng để hướng tới xây dựng môi trường an toàn, thân thiện cho sự phát triển lành mạnh của con người, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang ngày càng trở nên phức tạp, nhiều khu vực trên thế giới phải ban bố tình trạng thảm họa, khẩn cấp do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

- Phát triển giáo dục. Văn kiện đề ra chủ trương “xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026) để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước. Trong đó có nhiều nội dung mới gắn với yêu cầu của bối cảnh mới: “Đưa giáo dục kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo vào hệ thống giáo dục quốc dân ngay từ chương trình giáo dục mầm non”, “đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”, “Hiện đại hoá giáo dục đại học, có chính sách đột phá phát triển một số cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trở thành các trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngang tầm các nước tiên tiến” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026).

- Phát triển khoa học công nghệ. Đại hội XIV nêu ra chủ trương “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026) nhằm tận dụng tối đa những động lực phát triển không có trần giới hạn. Ưu tiên chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp điện tử, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ hạt nhân, năng lượng nguyên tử, năng lượng mới, công nghệ không gian vũ trụ, công nghệ lượng tử. Hướng tới “làm chủ về công nghệ, khẳng định chủ quyền ở những lĩnh vực then chốt mà Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế” (Đảng

Cộng sản Việt Nam, 2026).

Như vậy, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ là hai lĩnh vực, hai giải pháp quan trọng trong xây dựng con người mới đã được đề cập nhiều ở các Đại hội trước, nhưng ở Văn kiện lần này, từ quan điểm chỉ đạo đến việc đặt ra mục tiêu đều thể hiện quyết tâm rất cao nhằm tạo ra đột phá phát triển. Quan điểm thống nhất, xuyên suốt của Đảng còn được thể hiện ở những Nghị quyết ra đời từ trước Đại hội XIV đều gắn với từ “đột phá”: Nghị quyết số 57 - NQ/TW (2024) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71 - NQ/TW (2025) về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72 - NQ/TW (2025) về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Các Nghị quyết này đã mở ra không gian rộng lớn, định vị lại toàn bộ những vấn đề căn cốt, những lĩnh vực chủ yếu liên quan trực tiếp đến việc phát triển con người toàn diện, tương lai đất nước và vị thế quốc gia.

Ba là, về mối quan hệ giữa xây dựng, hoàn thiện con người với xây dựng môi trường văn hoá. Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII mới chỉ đặt ra nhiệm vụ “xây dựng môi trường văn hoá” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015), Nghị quyết Trung ương 9 khoá XI đề cập sâu hơn, nhấn mạnh yếu tố “lành mạnh”: “xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh” (baochinphu.vn), còn Văn kiện Đại hội XIV xác định: “Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh với việc xây dựng, hoàn thiện con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Chủ trương này thể hiện quan điểm mới, trong đó không thể tách rời nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện con người với nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hoá. Tục ngữ Việt Nam đã đúc kết bài học giản dị và sâu sắc về mối quan hệ này: “Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài” hay “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”. Văn kiện Đại hội XIV nêu rõ môi trường văn hoá ở đây phải “lành mạnh, văn minh”, nghĩa là không bị vẩn đục, ô nhiễm bởi cái xấu, cái ác, cái phản văn hoá, là môi trường của nền văn hoá phát triển cao.

Qua phân tích, có thể thấy, có những quan điểm bàn về văn hoá, con người của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự quay trở lại, kế thừa trung thành tư tưởng Hồ Chí Minh; ngược lại, có những quan điểm là sự

bổ sung, phát triển sáng tạo cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Dù là ở trạng thái nào cũng cho thấy phẩm chất trung thành và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với chính nền tảng tư tưởng của mình cũng như sự thích ứng linh hoạt với điều kiện thực tiễn.

4. Kết luận

Bằng việc sử dụng phương pháp lịch sử - logic và phương pháp so sánh, giảng viên giảng giải, phân tích cho sinh viên hiểu được sự kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, con người của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là trong Văn kiện Đại hội XIV. Mỗi sự thay đổi quan điểm, chủ trương của Đảng là đều xuất phát và nhằm giải quyết bài toán hóc búa do thực tiễn đặt ra. Qua đó giúp sinh viên nhận thức sâu sắc về trách nhiệm của Đảng trước lịch sử dân tộc, từ đó rút ra trách nhiệm của bản thân đối với đất nước. Khi đó, Nghị quyết của Đảng sẽ không còn là những câu chữ khô khan trong sách vở, những quan điểm chỉ đạo ở tầm vĩ mô mà trở thành những bài học thực tiễn sinh động, gần gũi và được chuyển hoá thành hành động của thế hệ trẻ, tạo ra sức mạnh tổng hợp để cả dân tộc vững bước vào kỷ nguyên vươn mình./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.48, tr.479.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.57, tr.303, 315.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.1, tr.57, 104, 116, 145, 147.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. T.1, tr.25, 26, 44, 47, 50, 51, 66, 89, 97, 98, 99, 100, 101, 104, 106.
5. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.3, tr.458. T.7, tr.246.
7. Hồ Chí Minh. (1971). *Về công tác văn hóa, văn nghệ*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.71.
8. Hồ Chí Minh. (1997). *Về văn hoá*, Bảo tàng Hồ Chí Minh, tr.11.
9. Nguyễn Phú Trọng. (2024). *Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, tr.45.
10. <http://baochinphu.vn>